

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,208.32 -0.62%	226.73 -0.54%	92.12 +0.10%	39,446.49 +1.76%	34,831.15 -0.74%	17,680.40 +0.37%

Biểu đồ VNINDEX



Nhận định thị trường và chiến lược

"Giao dịch đoạn trung thông tin"

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -0.62% về mức 1208.32 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 16.74 nghìn tỷ đồng, tăng 17.9% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm -10.27 điểm (-0.82%) về mức 1243.31 điểm với 7 mã tăng, 19 mã giảm và 4 mã tham chiếu.

Đà tăng yếu khi VN-Index tiệm cận mốc 1220 điểm, thị trường quay lại sắc đỏ với nhóm giảm mạnh nhất là VN30 (-0.82%). Hầu hết các nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn trên thị trường đều giảm điểm như Dịch vụ tài chính (-0.97%), Ngân hàng (-0.79%), Bất động sản (-0.68%). Ngược lại, nhóm tăng điểm ghi nhận Điện nước, xăng dầu khi đốt (+1.45%), Hàng công nghiệp (+0.93%), Bảo hiểm (+0.74%). Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật: MSH, HHV tăng trần, LCG (+5.8%), VCG (+5.65%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.62%), HNX-Index (-0.53%), UPCOM-Index (+0.1%), VN30 (-0.82%), VNMIID (-0.65%), VNSML (-0.44%), VNDIAMOND (-0.9%), VNFINLEAD (-1.18%), VNCOND (-0.03%), VNCONS (-0.44%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm GAS (+1.28 điểm), MSN (+0.55 điểm), VHM (+0.42 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm TCB (-1.63 điểm), HVN (-0.81 điểm), HPG (-0.7 điểm).

Khối ngoại bán ròng -1165.3 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm VJC (-333.97 tỷ), VHM (-315.58 tỷ), TCB (-213.49 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm HDB (+323.44 tỷ), VNM (+78.23 tỷ), MSN (+77.38 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index tiếp tục gặp khó tại mốc 1220 điểm, quay trở lại sắc đỏ với áp lực bán từ nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt là nhóm Ngân hàng và Bất động sản. Với biên độ giá giảm 9.2% từ vùng đỉnh 1305 điểm, lực cầu hồi phục tại vùng 1200 điểm rất yếu ớt trong khi đó cung chờ bán vẫn đang kẹp trên vùng đỉnh khả lên. Trên biểu đồ ngày, chỉ số tiếp tục giao dịch dưới các đường trung bình trượt MA10/20/50 đi kèm thanh khoản thấp (khoảng 14-16 nghìn tỷ/phiên). Thị trường vẫn trong xu hướng điều chỉnh khung tuần - ngày đồng pha. Do đó, đà hồi phục này sẽ tốt hơn khi thị trường cho phép kỳ vọng nhịp hồi tiếp diễn trong phiên tới. Mặc dù vậy, thời gian tháng 8 có nhiều biến động trong giao dịch liên thị trường, đồng thời tác động bất lợi đến TTCKVN. Do vậy, nhịp hồi phục này được đánh giá phù hợp với nhà đầu tư ưa mạo hiểm và có khả năng quản trị vốn tốt với các giao dịch mua mới.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, lực bán lớn kéo điểm số thị trường về dưới mốc MA20 giờ, sau đó xuất hiện nhịp hồi phục với khối lượng thấp, tạo nên rút chân tại mốc này khi VN-Index chạm vào vùng hỗ trợ của đáy tháng 4/2024. Áp lực bán tại vùng 1220 điểm vẫn hiện hữu tuy nhiên nền rút chân xanh ở cuối phiên cho phép kỳ vọng nhịp hồi tiếp diễn trong phiên tới. Mặc dù vậy, thời gian tháng 8 có nhiều biến động trong giao dịch liên thị trường, đồng thời tác động bất lợi đến TTCKVN. Do vậy, nhịp hồi phục này được đánh giá phù hợp với nhà đầu tư ưa mạo hiểm và có khả năng quản trị vốn tốt với các giao dịch mua mới.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần trong xu hướng trung hạn của VN-Index: 1080 - 1140 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Tâm lý thị trường được cải thiện khả tốt trong phiên sáng tuy nhiên sắc xanh không giữ được khi chỉ số tiệm cận mốc 1220 điểm dưới tác động của các cổ phiếu vốn hóa lớn. Thị trường có khả năng xuất hiện các nhịp hồi cơ cấu danh mục, giao dịch T+ nhưng nhà đầu tư vẫn nên đề cao việc quản trị vốn một cách phù hợp với chiến lược giao dịch phòng thủ.

Hiện tại, có nhiều cổ phiếu đã có hiện tượng giá cắt xuống MA10 trên biểu đồ tháng. Tín hiệu cảnh báo rủi ro cần được nâng dần, chưa thích hợp cho việc giải ngân lớn ở đa số cổ phiếu mang tính thị trường cao. Do đó, NĐT trung và dài hạn cần chờ cho đến khi thị trường kết thúc nhịp điều chỉnh trung hạn.

Chúng tôi duy trì nhận định nhịp điều chỉnh sẽ là cơ hội đối với nhà đầu tư chưa có vị thế khi giá của các cổ phiếu về vùng hấp dẫn. Tổng quan trong giai đoạn điều chỉnh này, nhà đầu tư trung hạn - dài hạn chuẩn bị cho tâm thế sẵn sàng khi thị trường điều chỉnh xong và lựa chọn cổ phiếu cho điểm vào đầu tư trung hạn - dài hạn.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 - 1140 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Bản tin Tiêu điểm ngành (02/08/2024)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Năng lượng tái tạo suy yếu, các "ông lớn" dầu mỏ đặt cược vào LNG
- Mỹ vượt Trung Quốc, trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Đức
- Maersk: Nhu cầu vận tải biển chưa có dấu hiệu hạ nhiệt
- Indonesia sẽ trở thành nhà sản xuất pin lớn thứ 2 thế giới

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Xuất khẩu sang thị trường Mỹ tăng tốc
- Siêu dự án cảng Trần Đề vốn 50.000 tỷ đồng nhận nhiều tín hiệu thuận
- Công ty con của Vinhomes trúng dự án 6.400 tỷ
- Doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam lưu ý chính sách phòng vệ thương mại của Mỹ

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

- 12/08/2024: MSCI công bố đảo danh mục
- 13/08/2024: Chỉ số Giá sản xuất (PPI) tháng 7
- 14/08/2024: Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7
- 15/08/2024: Đảo hạn HĐTL tháng 8

Chỉ số thị trường Việt Nam	08/08/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,208.32	-0.62%	-3.45%	-2.97%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	16,722.15	17.98%	-4.65%	-19.75%
HNX	226.73	-0.54%	-3.67%	-4.57%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,262.22	40.22%	16.69%	-11.02%
Upcom	92.12	0.10%	-3.10%	-5.56%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	799.96	18.66%	-18.26%	-43.02%
P/E VNindex (x)	13.18	-0.08%	-4.22%	-6.79%
P/B VNindex (x)	1.65	0.00%	-2.94%	-5.71%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE										
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên				
1	GAS 2.90%	TCB -4.36%	PLX 3.59%	TCB -10.32%	PLX 16.26%	PDR -27.00%				
2	MSN 2.05%	PDR -2.81%	POW 2.60%	PDR -8.95%	VNM 10.99%	NVL -14.29%				
3	VHM 1.08%	GVR -2.00%	VHM 2.45%	TPB -6.89%	HDB 8.48%	VRE -13.69%				
4	BVH 0.71%	SSI -1.96%	GAS 2.25%	VJC -6.23%	GAS 6.66%	SSI -11.63%				
5	HDB 0.40%	VRE -1.94%	VNM 1.54%	VPB -6.05%	BID 6.36%	TCB -10.71%				

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	MSH 6.98%	HVN -6.99%	HNG 7.42%	HBC -14.53%	VPI 14.45%	HVN -39.91%
2	HHV 6.97%	HAG -6.93%	BSI 6.51%	VGC -13.15%	NAB 13.24%	HBC -34.90%
3	STG 6.80%	TCH -6.74%	DBC 5.26%	HAG -11.52%	BCM 12.07%	ITA -30.78%
4	VCG 5.65%	AGG -6.56%	MSH 2.70%	KBC -10.81%	SBT 7.20%	VGC -24.57%
5	TRA 3.47%	HBC -5.66%	CRE 2.03%	HPX -10.64%	REE 5.91%	DXS -22.32%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	BMC 6.93%	SMC -6.98%	TCR 23.05%	TMT -23.58%	CSV 37.22%	RDP -57.28%
2	VRC 6.92%	HHS -6.92%	DLG 13.87%	QCG -20.14%	TYA 28.78%	QCG -56.68%
3	AGM 6.74%	SC5 -6.90%	BMC 12.21%	SMC -19.03%	ADP 25.69%	SMC -44.90%
4	DLG 6.49%	TMT -6.90%	MCP 9.96%	VNE -16.14%	BMC 24.86%	TMT -39.50%
5	HRC 6.32%	SRC -6.76%	SKG 6.69%	TLH -13.76%	IMP 22.02%	TV2 -35.11%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA				
	08/08/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	17,680.40	0.37%	-4.47%	-3.04%
Dow Jones	39,446.49	1.76%	-3.42%	0.72%
FTSE 100	8,144.97	-0.27%	-2.67%	-0.23%
Nikkei 225	34,831.15	-0.74%	-10.92%	-11.46%
S&P 500	5,319.31	2.30%	-3.68%	-2.98%

Tỷ giá				
	08/08/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
USD/VND	25,165.00	0.14%	-0.44%	-1.14%
USD/JPY	146.28	1.07%	-4.18%	-8.98%
GBP/USD	1.27	0.00%	-0.78%	0.79%
EUR/USD	1.09	0.00%	0.93%	1.87%

Năng lượng					
	08/08/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
Dầu thô Brent	USD/Bbl	79.16	1.06%	-2.08%	-6.87%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.14	1.42%	4.90%	-17.69%
Than	USD/T	145.50	0.34%	3.85%	9.23%

Kim loại và vật liệu xây dựng					
	08/08/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
Bạc	USD/t.oz	27.54	3.34%	-5.17%	-5.46%
Vàng	USD/toz	2,424.55	1.67%	-0.87%	4.22%
Gỗ	USD/1000 board feet	512.00	-0.29%	2.39%	11.02%
Thép	CNY/T	2,950.00	-0.84%	0.20%	-10.63%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	678.00	-0.88%	-3.69%	0.59%
Quặng sắt	USD/T	101.71	-1.12%	-4.27%	-4.55%
Đồng	USD/Lbs	3.93	-2.48%	-3.68%	-9.66%

Nông nghiệp					
	08/08/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
Đường	USd/Lbs	18.51	2.32%	-0.27%	-7.77%
Cao su	USD Cents / Kg	168.90	0.96%	4.39%	2.18%
Cà phê	USd/Lbs	245.66	0.30%	8.30%	6.57%
Lúa mì	USd/Bu	536.50	-0.33%	1.75%	-7.42%
Lợn hơi	USd/Lbs	90.03	-0.63%	-2.44%	0.65%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 08/08/2024				
1. Độ rộng thị trường				
Tiền lịch Cộng đồng	0.41%	1.38%		
Công nghiệp	0.35%	0.00%		
Đầu tư				
Dược phẩm và Y tế				
Hàng Tiêu dùng				
Công nghệ Thông tin	-0.64%	-0.11%		
Tài chính	-0.65%			
Ngân hàng	-0.77%			
Dịch vụ Tiêu dùng	-1.02%			
Nguyên vật liệu	-1.34%			
Viễn thông	-2.31%			

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số				
GAS	1.27			
MSN	0.52			
VHM	0.41			
VCG	0.14			
STG	0.07			
HHV	0.07			
HDB	0.07			
MSH	0.06			
LPB	0.06			
REE	0.06			
VPB	-0.26			
MBB	-0.36			
VIC	-0.49			
VCB	-0.52			
BID	-0.53			
VNM	-0.53			
GVR	-0.60			
HPG	-0.66			
HVN	-0.72			
TCB	-1.50			

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)				
26/07	375			
29/07	-316			
30/07	-328			
31/07	-698			
01/08	120			
02/08	773			
05/08	-756			
06/08	-752			
07/08	-1,387			
08/08	-1,139			

4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)				
26/07	-269			
29/07	-110			
30/07	-3			
31/07	-320			
01/08	1,148			
02/08	368			
05/08	-91			
06/08	-214			
07/08	-329			
08/08	-253			

5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên					
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HDB	1,068,887	1,068,887	VNM	-78,202	1,068,887
VNM	78,202	1,068,887	MSN	-76,997	1,036,300
MSN	76,997	1,036,300	GAS	-53,097	655,000
GAS	53,097	655,000	FRT	-28,885	171,643
FRT	28,885	171,643			

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên					
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VIB	124,600	124,600	BID	-124,600	124,600
BID	124,600	124,600	MBB	-124,600	124,600
MBB	124,600	124,600	HDB	-124,600	124,600
HDB	124,600	124,600	PVS	-124,600	124,600
PVS	124,600	124,600			

7. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên					
Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VPB	-7,000	4,000	FPT	-226,400	4,000
HPG	-1,000	1,000	GMD	-208,400	1,000
TCB	-1,000	1,000	HPG	-678,000	1,000
VHM	-1,000	1,000	MSN	-458,600	1,000
VJC	-1,000	1,000	TCB	-1,000	1,000

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Giải thưởng

BEST STOCK TRADING APP

ABS INVEST

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TÓT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trào tin Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)